

Bản án số: 123 /2017/HSST

Ngày: 12/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Luyến.

2. Ông Nguyễn Bá Quyền.

Thư ký phiên toà: Bà Châm Thị Vân Khánh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã PY, tỉnh TN, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 129/2017/HSST ngày 28/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2017/QĐXX ngày 01/12/2017 đối với bị cáo:

Trần Thị Thanh Ph; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1990

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm C, xã KP, huyện ĐT, tỉnh TN;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị N; đều trú tại: xóm C, xã KP, huyện ĐT, tỉnh TN; gia đình bị cáo có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; chồng, con: Chưa có.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã PY, tỉnh TN.

(Có mặt tại phiên tòa).

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH E - Việt Nam.

Địa chỉ: Số 2, đường HT, phường BN, quận 1, T.P HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đình C, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty TNHH E – Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Hồng A – Chức vụ Phó tổng giám đốc công ty TNHH E- Việt Nam

(Vắng mặt tại phiên tòa – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Linh Tr, sinh năm 1997.

Trú tại: Khối T, thị trấn N, huyện ND, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở: Ký túc xá số 2, Công ty S – PY, tỉnh TN.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Doãn Tuấn A, sinh năm 1985

Trú tại: Tổ 21, phường TH, quận C, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Tổ 22, phường KT, quận TX, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng:

1- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1988.

Trú tại: xóm P, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Khu tái định cư A, phường ĐT, Thị xã PY, TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2- Ông Nguyễn Hùng S, sinh năm 1964

Trú tại: Khu 6, phường N, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 05/9/2017 Trần Thị Thanh Ph đến Công ty trách nhiệm hữu hạn (viết tắt là TNHH) S -Việt Nam, TN (viết tắt là SEVT) địa chỉ: Khu công nghiệp YB, thuộc phường ĐT, thị xã PY, tỉnh TN, mục đích để hỏi ngày trả sổ bảo hiểm vì trước đó (từ tháng 05/2015 đến tháng 10/2016) Ph làm việc tại Công ty SEVT. Ph đến cổng Nam 1 và lên tầng hai để hỏi và được nhân viên trả lời ngày trả bảo hiểm, Ph đi ra ngồi nghỉ ở ghế được khoảng 10 phút thì phát hiện khu vực văn phòng nơi đăng ký thẻ ra vào Công ty (SEVT) có một chiếc cặp (loại cặp đựng máy tính xách tay) màu đen để trên bàn, không có ai trông giữ, nên Ph đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc cặp đó. Quan sát không thấy có người, Ph đi đến dùng tay phải lấy chiếc cặp rồi mang vào nhà vệ sinh nữ, Ph mở kiểm tra chiếc cặp sách thì thấy bên trong có: 01 (một) máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Lenovo, 01 dây sạc màu đen, 01chuột máy tính không dây màu đen cùng một số giấy tờ khác. Ph bỏ chiếc máy tính cùng dây sạc và chuột máy tính ra ngoài, sau đó đi ra khỏi phòng vệ sinh xin 01chiếc túi nilon màu đen của một người phụ nữ lao công (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) rồi quay trở lại cho 01máy tính xách tay màu đen nhãn hiệu Lenovo, 01 dây sạc màu đen, 01chuột máy tính không dây màu đen vào túi nilon buộc lại. Sau đó Ph giấu chiếc túi đựng số tài sản trên đó vào trong thùng rác ở phía bên ngoài nhà vệ sinh. Chiếc cặp cùng số giấy tờ còn lại Ph không kiểm tra mà mang để sang phòng vệ sinh số 2. Do thấy có đông người qua lại chưa mang được tài sản trộm cắp ra khỏi Công ty SEVT, nên Ph đã đi ra ngoài cổng chính ngồi đợi khoảng 20 phút rồi Ph quay lại nhà vệ sinh (khi ngồi đợi ở ngoài cổng Ph thấy một người thanh niên đi lại hỏi chị lao công về việc bị mất chiếc cặp sách, nghe thấy chị lao công nói an ninh chèn camera đã

phát hiện thấy người lấy chiếc cặp đồ) biết hành vi của mình đã bị lộ, lúc này Ph đi vào nhà vệ sinh lấy số tài sản trộm cắp (giấu trong thùng rác) đem đặt lên trên nắp bồn cầu nhà vệ sinh số 1, (Ph khai mục đích để chị lao công nhìn thấy mang trả lại cho người bị mất). Chiếc máy tính xách tay qua điều tra xác định được là của Công ty TNHH E -Việt Nam, được giao cho anh Doãn Tuấn A là nhân viên của Công ty mang đến nhà máy S – đóng trên địa bàn phường ĐT, thị xã P Y, tỉnh T N, để làm việc. Khi vào làm việc anh Doãn Tuấn A đã gửi tại phòng bảo vệ của Công ty. Ngay sau khi phát hiện túi máy tính xách tay và một số giấy tờ bị mất trộm anh Doãn Tuấn A(SN 1985, trú tại: Tổ 21, phường TH, Quận C G, TP H) đã trình báo Phòng an ninh Công ty (SEVT), cùng lúc đó thì Ph đang từ nhà vệ sinh ra thì bị nhân viên an ninh Công ty SEVT bắt giữ và trình báo Đồn Công an S – PY để tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ toàn bộ vật chứng và chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY điều tra xử theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra Ph được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, sau đó Ph bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY đã ra Quyết định truy nã, đến ngày 28/10/2017 thì Ph bị bắt.

Trong thời gian bỏ trốn Ph đã thực hiện một vụ trộm cắp tài sản khác cụ thể như sau: Ngày 26/9/2017, Ph đi từ thành phố T xuống khu vực thị xã PY, sau đó Ph vào cửa hàng bán quần áo Quỳnh Luyến ở khu tái định cư A, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh T N, với mục đích để mua quần áo. Lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thị Linh Tr (sinh năm 1997, Trú tại: Khối T, thị trấn N Đ, huyện N Đ, tỉnh NA) là khách đến mua hàng, chị Tr đang thử quần áo ở trong buồng thay quần áo, chị Tr để chiếc túi ở bên ngoài buồng thay quần áo, Ph đã đến trộm cắp 01 chiếc ví da màu nâu (loại ví nữ) trong ba lô của chị Tr, sau khi trộm cắp được Ph mang chiếc túi ra bên ngoài cách cửa hàng khoảng 200 mét, Ph mở ví ra kiểm tra thấy bên trong ví có khoảng hơn 8.000.000đồng (*tám triệu đồng*) và một số giấy tờ khác Ph không để ý. Sau đó Ph lấy hết số tiền trong ví, còn lại chiếc ví và một số giấy tờ bên trong Ph bỏ vào một thùng rác trong khu vực tái định cư A, phường ĐT. Số tiền trộm cắp được Ph đã tiêu xài cá nhân hết. Về phía chị Tr sau khi bị mất tài sản chị đã nhờ cửa hàng chếch lại cammera, chị đã dùng điện thoại quay lại đoạn cammera đó. Sau khi biết được thông báo tìm bị hại của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY. Ngày 09/11/2017 chị Nguyễn Thị Linh Tr có đơn trình báo và cung cấp cho Cơ quan cảnh sát điều tra 01đoạn Video Clip ghi lại hình ảnh mà Trần Thị Thanh Ph thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị tại quán quần áo Quỳnh L ở khu tái định cư A, phường ĐT, thị xã PY.

Ngày 06/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã PY đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu LENOVO ThinkPad T460, Intel core i5-6300U màu đen, có sạc đi kèm và 01 chuột máy tính không dây (máy tính và chuột đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá số: 81/KLĐG ngày 07/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản thị xã PY kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu LENOVO ThinkPad T460, Intel core i5-6300U màu đen, có sạc đi kèm và 01 chuột máy tính không dây (máy tính và chuột đã qua sử dụng); trị giá là **11.550.000 đồng** (Mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng thu giữ gồm: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu LENOVO ThinkPad T460, Intel core i5-6300U màu đen, có sạc đi kèm và 01 chuột máy tính không dây (máy tính và chuột đã qua sử dụng), đã được trao trả lại cho chủ sở hữu quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH E -Việt Nam và anh Doãn Tuấn A đã nhận được tài sản và không có đề nghị gì; Chị Nguyễn Thị Linh Tr yêu cầu bị cáo Ph trả lại cho chị số tiền là 9.000.000 đồng. Đối với chiếc ví và những giấy tờ khác Ph đã vứt đi, đến nay chị Tr không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Ngoài ra, Ph còn khai: Khoảng giữa tháng 10/2017, Ph đến khu vực phường Đ, thành phố TN vào một cửa hàng quần áo (Ph không nhớ rõ biển hiệu) Ph đã trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 rồi đem bán tại một cửa hàng điện thoại tại thị xã PY được 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) số tiền trên Ph đã chi tiêu cá nhân hết. Hiện vụ án đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T N điều tra và xử lý trong vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số: 127/KSĐT ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY đã truy tố Trần Thị Thanh Ph về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Kết thúc phần thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p, l khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh Ph từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa chị Nguyễn Thị Linh Tr và bị cáo Ph. Bị cáo Trần Thị Thanh Ph tự nguyện bồi thường cho chị Tr số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận:

- Bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Nói lời nói sau cùng bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.
- Người bị hại chị Tr không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thanh Ph, những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Thanh Ph giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung gì thêm, bị cáo nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bị hại, người làm chứng; biên bản khám xét; kết quả thực nghiệm điều tra; kết luận định giá tài sản ngày 07/9/2017 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/9/2017 tại khu vực văn phòng nơi đăng ký thẻ ra vào công ty S(SEVT) địa chỉ: Khu công nghiệp Y, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh T N, Trần Thị Thanh Ph đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo ThinkPad T460, 01 dây sạc máy tính, 01 chuột máy tính không dây của Công ty TNHH ERNST&YOUNG Việt Nam (do anh Doãn Tuấn A nhân viên của công ty mang đi làm việc) có trị giá **11.550.000đ** (mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) và ngày 26/9/2017 tại cửa hàng bán quần áo Quỳnh L ở khu tái định cư A, phường ĐT, thị xã PY, tỉnh TN, Trần Thị Thanh Ph đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị Linh Tr số tiền **8.000.000đ** (tám triệu đồng)

Hành vi, ý thức của bị cáo phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Bản cáo trạng số: 127/KSĐT ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY truy tố bị cáo Trần Thị Thanh Ph về tội tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi với lỗi cố ý, làm mất trật tự an toàn xã hội. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thanh Ph đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra bị cáo không khai báo việc bị cáo có thai nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo xác định bị cáo đã có thai và với tài liệu do Viện kiểm sát cung cấp gồm có sổ khám bệnh, phiếu siêu âm của Bệnh viện đa khoa

P, TN ngày 04/12/2017 xác định: Trần Thị Thanh Ph đang mang thai 24tuần. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm p, điểm 1 khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra theo giấy chứng nhận con thương binh, liệt sỹ của Phòng Lao động thương binh xã hội huyện ĐT (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã K) thì bố đẻ của bị cáo là ông Trần Văn Đ là thương binh loại A- Tỷ lệ 24 %, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do vậy khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp ngày 05/9/2017 bị cáo được cho tại ngoại để phục vụ công tác điều tra nhưng bị cáo đã không chấp hành và bỏ trốn khỏi địa phương. Trong thời gian này bị cáo đã thực hiện một vụ trộm cắp tài sản vào ngày 26/9/2017 có trị giá tài sản 8.000.000đ. Do vậy, bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, được gia đình cho ăn học xong Trung học phổ thông, tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội, thích hưởng thụ nhưng không chịu khó lao động chân chính, đua đòi nên đã trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu tiêu xài cá nhân, trong một thời gian ngắn thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội được và cũng để giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[6 Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án thứ nhất, Nguyên đơn dân sự là Công ty TNHH E - Việt Nam và anh Doãn Tuấn A đã nhận lại đầy đủ tài sản bị trộm cắp, không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; Trong vụ án thứ hai, người bị hại chị Nguyễn Thị Linh Tr yêu cầu bị cáo trả lại cho chị 9.000.000đ. Trong quá trình điều tra bị cáo chỉ thừa nhận trộm cắp của chị Trang số tiền hơn 8.000.000đ. Song tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả lại chị Tr số tiền là 9.000.000đ. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa chị Tr và bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật. Vì vậy cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này. Cụ thể: Bị cáo Trần Thị Thanh Ph tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho chị Nguyễn Thị Linh Tr số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Đối với chiếc ví và một số giấy tờ mà bị cáo trộm cắp của chị Tr sau đó bị cáo đã vứt đi, đến nay không thu hồi lại được. Phía chị Tr cũng không yêu cầu giải quyết và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu LENOVO Thinkpad T460, Intel core i5-6300U màu đen, có sạc đi kèm và 01 chuột máy tính không dây (máy tính và chuột đã qua sử dụng) đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH E - Việt Nam

và anh Doãn Tuấn A. Đến nay Công ty và anh Doãn Tuấn A cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Đối với: 01 USB màu xanh không tem nhãn, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh và dữ liệu video liên quan đến vụ Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/9/2017 tại SEVT do phòng An ninh công ty SEVT cung cấp và 01 CD chứa dữ liệu là 1 đoạn video ghi lại hình ảnh liên quan đến vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 26/9/2017, do chị Nguyễn Thị Linh Tr cung cấp, được chuyển theo tài liệu trong hồ sơ vụ án. Nên không đặt ra việc giải quyết.

[8] Về án phí : Bị cáo Trần Thị Thanh Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch. Theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Nguyên đơn dân sự, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thanh Ph phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p, l khoản và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Thị Thanh Ph 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giam 28/10/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo Trần Thị Thanh Ph 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa chị Nguyễn Thị Linh Tr và bị cáo Ph. Bị cáo Trần Thị Thanh Ph tự nguyện bồi thường cho chị Tr số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo không thi hành được khoản tiền trên, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Về vật chứng vụ án: Không đặt ra việc giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Thanh Ph phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. và 450.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Công an thị xã PY;
- VKS nhân dân thị xã PY;
- Cục Thi hành án dân sự thị xã PY;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thu Thủy

